TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M'ĐRẮK** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HNGĐ-ST
Ngày 26 – 7 – 2023
"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Giang, ông Y Đo Niê

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Công Đức – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Y Gon Niê - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 42/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2023/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Bích H sinh năm 1990. Nơi ĐKHKTT: Thôn 6, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Hồ Văn N sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn 6, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Nguyên đơn bà Lê Thị Bích H trình bày:* Tôi và ông Hồ Văn N kết hôn tự nguyện không bị ai ép buộc và có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 23/02/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng tôi chung sống nhưng thường xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, ông N còn đánh đập tôi. Tới ngày 28/4/2021, ông N đã đi uống rượu về và đánh tôi nên tôi đã đưa con gái về nhà mẹ đẻ ở tại thôn B, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Từ đó vợ chồng tôi sống ly thân cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân tôi và ông N không còn quan tâm, chăm sóc hay hỏi thăm nhau.

Ông N cũng có quan hệ ngoài luồng với người phụ nữ khác. Nay tôi thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không hạnh phúc. Nên tôi có nguyện vọng được ly hôn với ông Hồ Văn N. Đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Hồ Văn N.

Về con chung: Tôi và ông Hồ Văn N có một con chung là Hồ Thị Hà M sinh ngày 13/8/2016. Sau khi ly hôn tôi có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tôi và ông Hồ Văn N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết.

** Bị đơn ông Hồ Văn N vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được trình bày của ông N.*

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử thẩm phán, thư ký chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn không chấp hành quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử cho bà Lê Thị Bích H được ly hôn với ông Hồ Văn N.

Về con chung: Giao con Hồ Thị Hà M sinh ngày 13/8/2016 cho bà Lê Thị Bích H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng và chia tài sản chung: Đương sự không yêu cầu, đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn có nơi cư trú tại xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn ông Hồ Văn N được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tham gia phiên tòa

nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng vẫn xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Bích H và ông Hồ Văn N tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 23/02/2016 tại UBND xã E, huyện M đúng theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là có cơ sở. Bởi lẽ, vợ chồng chung sống nhưng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên tháng 4/2021 nguyên đơn đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ tại xã E, huyện B để sinh sống cho tới nay. Trong thời gian ly thân, giữa nguyên đơn và bị đơn đã không thực hiện nghĩa vụ vợ chồng phải yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ hay hỏi thăm nhau, ai sống bổn phận của người đó. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Bích H với ông Hồ Văn N là có căn cứ nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết cho bà Lê Thị Bích H được ly hôn với ông Hồ Văn N.

[3] Về con chung: Bà Lê Thị Bích H và ông Hồ Văn N có một con chung là Hồ Thị Hà M sinh ngày 13/8/2016 hiện đang sống cùng nguyên đơn. Nguyên đơn có nguyện vọng sau khi ly hôn tiếp tục được nuôi dưỡng con đến khi đủ tuổi trưởng thành và không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho con nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, giao con cho bà Lê Thị Bích H nuôi đến khi con đủ 18 tuổi là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng, tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Bích H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Lê Thị Bích H được ly hôn với ông Hồ Văn N.

2. Về con chung: Giao cho bà Lê Thị Bích H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Hồ Thị Hà M sinh ngày 13/8/2016 đến khi đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Bà Lê Thị Bích H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, khấu trừ số tiền 300.000 đồng bà Hà đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 60AA/2021/0009549 ngày 30/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M'Đrắk.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản bản án Dân sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện M'Đrắk;
- THADS huyện M'Đrắk;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã E, huyện M;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Thị Thu Hà